TRƯỜNG THCS CHI LĂNG MÔN: TIẾNG ANH 8

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC THÁNG 12

UNIT 7: MY NEIGHBORHOOD

A. NEW WORDS:

I/ Getting started:

1/ grocery store(n)	: cửa hàng tạp hóa
2/ hairdresser(n)	: thợ làm tóc
3/ wet market(n)	: chợ cá tươi
4/ neighborhood(n)	: khu phố
II/ Listen and re	ead:
1/ pancake(n) : ba	ính kếp
2/ serve(v)	: phục vụ
III/ Speak	
1/ parcel(n)	: bưu kiện
2/ airmail(n)	: đường hàng không
3/ surface(adj)	: đường biển
IV/ Read:	
IV/ Read: 1/ mall(n)	: khu thương mại
	: khu thương mại : mái nhà
1/ mall(n)	-
1/ mall(n) 2/ roof(n)	: mái nhà
1/ mall(n) 2/ roof(n) 3/ convenient(adj)	: mái nhà : tiện nghi
1/ mall(n) 2/ roof(n) 3/ convenient(adj) →convenience(n)	: mái nhà : tiện nghi : sự tiện nghi
 1/ mall(n) 2/ roof(n) 3/ convenient(adj) → convenience(n) 4/ customer(n) 	: mái nhà : tiện nghi : sự tiện nghi : khách hang
<pre>1/ mall(n) 2/ roof(n) 3/ convenient(adj) → convenience(n) 4/ customer(n) 5/ comfort(n)</pre>	: mái nhà : tiện nghi : sự tiện nghi : khách hang : sự thoải mái
 1/ mall(n) 2/ roof(n) 3/ convenient(adj) → convenience(n) 4/ customer(n) 5/ comfort(n) 6/ notice(v) 	: mái nhà : tiện nghi : sự tiện nghi : khách hang : sự thoải mái : để ý, chú ý
<pre>1/ mall(n) 2/ roof(n) 3/ convenient(adj) → convenience(n) 4/ customer(n) 5/ comfort(n) 6/ notice(v) 7/ owner(n) 8/ business(n)</pre>	: mái nhà : tiện nghi : sự tiện nghi : khách hang : sự thoải mái : để ý, chú ý : ông chủ

10/ offer(v)	: cung cấp
11/ selection(n)	: sự lựa chọn
12/ product(n)	: sản phẩm
\rightarrow production(n)	: sự sản xuất
\rightarrow produce(v)	: sản xuất
13/ resident(n)	: dân cư
14/ concerned about : quan	tâm
15/ discuss(v)	: thảo luận
16/ situation(n)	: tình trạng, tình hình
17/ discount(n)	: sự giảm giá
18/ air-conditioned(adj)	: có điều hòa

B. GRAMMAR:

I. **Present perfect simple with** *for* **and** *since*

We can use the **present perfect** with *for* and a period of time. We can use the **present perfect** with *since* and a date, day, time or event. *Ex: She has lived here for over 30 years. I haven't played tennis since my accident. I've known Maya since I was twelve. How long has she lived here?' 'For over 30 years./Since 1988.'*

II. EQUAL COMPARISION (SO SÁNH BẰNG) 1. So sánh ngang bằng với tính từ

Khẳng định: S + to be + as + adj + as + N/ pronoun.

Phủ định: S + to be + not + as + adj + as + N/ pronoun.

Ví dụ:

- This room is as big as that room. (Căn phòng này rộng bằng căn phòng kia.)
- He isn't as tall as his brother. (Anh ấy không cao bằng anh trai anh ấy.)

2. So sánh ngang bằng với trạng từ

Khẳng định: S + V + as + adv + as + N/ pronoun.

Phủ định: S + V + not + as + adv + as + N/ pronoun.

Ví dụ:

- I hope I can run as fast as you. (Tớ hi vọng tớ có thể chạy nhanh như cậu.)
- He doesn't play piano as well as he did. (Bây giờ anh ta chơi đàn piano không còn hay như ngày xưa.)

3. So sánh ngang bằng với danh từ

Khẳng định: S + V + the same + (noun) + as + N/ pronoun.

Phủ định: S + V + not + the same + (noun) + as + N/ pronoun.

Ví dụ:

- All students just pronounce the same as their teacher. (Tất cả học sinh đều phát âm giống giáo viên của họ.)
- You have got the same car as mine. (Bạn có chiếc xe giống mình.)
- This watch isn't the same as my old one. (Chiếc đồng hồ này không giống với chiếc cũ của tôi.)
- They don't do the same test as mine. (Họ không làm bài kiểm tra giống của bài của tôi.)

Lưu ý: So sánh không giống nhau có thể dùng cấu trúc:

S + to be + different from + noun/ pronoun.

Ví dụ:

- American English is slightly different from British English. (Anh Mỹ thì hơi khác với Anh – Anh.)
- Her fashion style is different from mine. (Phong cách thời trang của cô ấy khác với tôi.)

C. Practice:

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

1. a. panc <u>a</u> ke	b. surf <u>a</u> ce	c. situ <u>a</u> tion	d. t <u>a</u> sty
2. a. famil <u>y</u>	b. grocer <u>y</u>	c. tr <u>y</u>	d. happ <u>y</u>
3. a. b <u>u</u> siness	b. h <u>u</u> mid	c. m <u>u</u> sic	d. comm <u>u</u> nity
4. a. ch <u>ea</u> p	b. pl <u>ea</u> se	c. sp <u>ea</u> k	d. ar <u>ea</u>
5. a. deli <u>c</u> ious	b. con <u>c</u> ern	c. pri <u>c</u> e	d. par <u>c</u> el

II. Choose the word or phrase that best completes each unfinished sentence below or substitutes for the underlined word or phrase.

6. Martina has been a professional tennis player1994.				
a. since	b. for	c. on	d. in	
7. The city center was crowded than usual.				
a. less	b. few	c. many	d. much	
8. I never feel very	in his present.			
a. comfort.	b. comfortable	c. comfortably	d. comforting	
9. It's not warm but it i	isn'tyesterda	ıy.		
a. as cold as	b. as cold so	c. as cold like	d. so cold so	
10is it since ye	ou last saw Joe?			
a. How long	b. How far	c. What time	d. What day	
11. You be hun	gry after your long walk			
a. have to	b. has to	c. must	d. ought to	
12. I don't know	you do.			
a. as many as people	b. as many people as	c. such many people lik	d. so many as people	
13 is something	g that people make or gro	ow to sell.		
a. Product	b. Production	c. Produce	d. Productive	
14. She has been a prot	fessional tennis player _	years.		
a. since	b. for	c. in	d. on	
15. The wallet was	in my pocket.			
a. too big to put	b. too big for putting	c. so big to put	d. bigger can't put	
III. Choose the words	s or phrases that are no	ot correct in Standard E	nglish.	
16. She has <u>won</u> many	tennis matches since she	e <u>move</u> from Slovakia.		
А	B C	D		
17. <u>Most</u> people <u>want</u> t	to live in <u>comfortable</u> in	their <u>old</u> age.		
A B	С	D		
18. The city center was	sn't <u>as</u> crowded <u>this</u> mor	ning <u>like</u> it <u>usuall</u> y is.		
	A B	C D		
19. <u>For</u> January, he has	s <u>taken</u> five <u>exam</u> s and h	asn't got any <u>poo</u> r grade.		
А	B C	D		

20. They lived at Barker Street two years ago.

A B C D

IV. Choose the word (a, b, c, or d) that best fits each of the blank spaces.

We live in the suburbs, and it's just too (21)___! There aren't (22)__shops, and there are certainly (23) ___clubs or theaters. (24) ____ a lot of parks, good schools, and very (25)___crime; but nothing ever really happens here. I would really love (26) ____downtown.

suburb (n) : ngoại thành

21. a. noisy	b. noisily	c.quiet	d. quietly
22. a. much	b. many	c.more	d. a lot of
23. a. not	b. nothing	c.none	d. no
24. a. Has	b. Having	c.There is	d. There are
25. a. little	b. less	c.many	d. lots of
26. a. to live	b. living	c.to living	d. a & b

V. Read the following passage and choose the item (a, b, c, or d) that best answers each of the questions about it.

My neighborhood is very *convenient* - it's near the shopping center and the bus station. *It* is also safe. But those are the only good things about living downtown. It is very noisy - the streets are always full of people! The traffic is terrible, and parking is a big problem! I can never park on my own street. I'd like to live in the suburbs.

27. What does the word 'convenient' in line 1 mean'

c. far from other places a. close to something b. beautiful d. noisy 28. What does the word 'it' in line 2 refer to? a. the author's neighborhood b. shopping center c. bus station d. downtown 29. It's easy to _____. a. find a place to park b. live in the suburbs c. move to another place d. go to the bus station 30. The author _____. a. likes to live in the suburbs b. thinks that his/ her neighborhood is too quiet c. thinks that living in the suburbs is very convenient d. feels that his - her neighborhood is not safe

KIỂM TRA PHẦN TỰ HỌC

I. Choose the word or phrase that best completes each unfinished sentence below or substitutes for the underlined word or phrase. (5ms)

1. She has earned millions of dollars 1994.			
a. since	b. for	c. in	d. at
2. I am not prepared to	discuss the matte	er any further.	
a. about	b. on	c. for	d.Ø
3. I spent money than y	rou.		
a. less	b. few	c. many	d. much
4. Their house is about	three times as big ours.		
a. as	b. so	c. than	d. like
5 have you know	n Jane?		
a. How far	b. How long	c. What time	d. What day
6. We lived close the se	ea.		
a. with	b. at	c. by	d. from
7. The water wasn't	in.		
a. clean enough to swin	n b. enou	igh clean to swim	
c. clean enough for swimming d. enough clean for swimming			
8. Martina has loved sp	ortsshe was a chil	d.	
a. since	b. for	c. when	d. as
9. I can't afford it	that price.		
a. for	b. on	c. with	d. at
10. They are very conce	erned about their son's il	lness.	
a. worried	b. uncomfortable	c. unhappy	d. dissatisfactory
II. Choose the word (a	a, b, c, or d) that best fit	s each of the blank spa	ces. (3ms)
James: Excuse (1), I'm your new (2), Jack. I just moved in. Mrs. Jones: Oh. Yes? James: I m looking for a grocery store. Are there (3)around here? Mrs. Jones: Yes, there are some (4) Pine Street. James: OK. And is there a Laundromat near here? Mrs. Jones: Well, I think there's one across from the shopping center. James: (5) Mrs. Jones: By the way, there's a barber shop in the shopping center, (6) James: A barber shop?			

Laundromat (n) : hiệu giặt tự động barber shop (n) : hiệu cắt tóc

1. a. I	b. me	c. my	d. myself
2. a. neighbor	b. neighborhood	c. next-door	d. newcomer
3. a. any	b. anywhere	c. some	d. somewhere
4. a. of	b. at	c. on	d. beside
5. a. You're welcome.	b. Thank you.	c. Excuse me.	d. Never mind.
6. a. neither	b. either	c. too	d. b & c

III. Read the following passage and choose the item (a, b, c, or d) that best answers each of the questions about it. (2MS)

Although 80% of Australians live near cities, the cities are not as large as those in some other countries. Most people live in houses in suburbs - not in apartments. The suburbs usually have their own churches, schools, and shopping centers. They also have recreational facilities. In large cities, like Sydney, the suburbs are often far from the center of town. Because many people commute to work, traffic is slow and there are many traffic jams.

recreational (adj) : (thuộc) sự giải trí commute (v) : đi làm xa		àm xa		
1. Most of the Australia	ans			
a. live in the cities	b. live downtown	c. live in the suburbs	d. a & b are correct	
2. What does the word	'their' in line 3 refer to?			
a. cities	b. countries	c. houses	d. suburbs	
3. Sydney is				
a. large cities	b. a large city	c. a suburb	d. the center of a town	
4. Why are there many traffic jams?				
a. Because the suburbs are often far from the center of town.				
b. Because many people commute to work.				
c. Because people live in houses - not in apartments.				

d. Australians like to live downtown.

UNIT 8 COUNTRY LIFE AND CITY LIFE

A. NEW WORDS:

I/ Listen and Read:

1/ traffic jam (n)	: nạn kẹt xe
2/ away (adv)	: ở xa
3/ relative (n)	: bà con
4/ permanent (adj)	: mãi mãi
5/ remote (adj)	: xa xôi
6/ entertainment (n)	: sự giải trí
7/ facility (n)	: cơ sở vật chất
8/ accessible (adj)	: có thể tiếp cận được
9/ definitely (adv)	: một cách rõ rang
II/ Read:	
1/ rural (adj)	: thuộc nông thôn
2/ plentiful (adj)	: nhiều
3/ well-paying (adj)	: lương cao
4/ struggle (v)	: đấu tranh
5/ typhoon (n)	: bão
6/ drought (n)	: hạn hán
7/ flood (n)	: lũ lụt
8/ increase (n)	: sự gia tăng
9/ population (n)	: dân số
10/ overcrowding (n)	: tình trạng dân cư quá đông
11/ strain (n)	: quá tải
12/ supply (v)	: cung cấp
13/ result (n)	: kết quả
14/ tragedy (n)	: bi kịch, thảm kịch

15/ urban (adj)	: thành thị
16/ Government (n)	: chính phủ
17/ provide (v)	: cung cấp
18/ migrant (n)	: dân di cư

B. GRAMMAR:

1. Thì hiên tại tiếp diễn (The Present eontinuous Tense)

a. Cấu trúc (Form)

I	+ am	
He, She, It We, You,	+ is + V-ing	
They	+ are	
)

b. Cách dùng (Usage)

- Thì hiện tại tiếp diễn diễn tả một hành động hay một sự việc đang diễn ra ngay lúc nói. Cách dùng này thường đi kèm với các trạng từ hoặc trạng ngữ chỉ thời gian *now, right now, at the moment, at this time, at present.*

Ex: The children are playing football now.

What are you doing at the moment?

Be quiet! The baby <u>is sleeping</u> in the next room.

- Thì hiện tại tiếp diễn diễn tả một hành động hoặc sự việc nói chung đang diễn ra nhưng không nhất thiết phải thực sự diễn ra ngay lúc nói. Cách dùng này thường đi kèm với *now, at the moment, today, this week, this term, this year,...*

Ex: I'm quite busy these days. I'm doing a course at college.

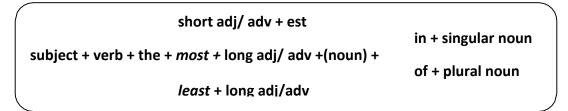
The company I work for *isn't doing* so well this year.

 Thì hiện tại tiếp diễn còn được dùng để diễn tả một hành động sắp xảy ra (ở tương lai gần). Cách dùng này thường diễn tả một sự sắp xếp hoặc một kế hoạch đã định.

Ex: He is coming next week.

My parents are planting trees tomorrow.

2. So sánh bậc nhất (Superlatives)



Các quy tắc khác cũng giống như dạng so sánh hơn: hot => hottest, happy => happiest, Ex: John is <u>the tallest</u> boy in the family.

Mary is <u>the shortest</u> of the three sisters. These shoes are <u>the least expensive</u> of all.

♦ Các trường hợp ngoại lệ:

1. good/ well	-better	-best	
2. bad/ badly	-worse	-worst	
3. many/ mucl	n -more	-most	
4. little	-less	-least	
5. far	-farther	-farthest	
	-further	-furthest	
6. near	-nearer	-nearest	(về khoảng cách)
		-next	(về thứ tự)
7. late	-later	-latest	(về thời gian)
		-last	(về thứ tự)
8. old	-older	-oldest	(về tuổi tác)
	-elder	-eldest	(về cấp bậc hơn là tuổi tác)
	Commenting		· • • /

3. So sánh hơn (Comparatives)

 Thêm -er vào tính từ/ trạng từ có một hoặc hai âm tiết (short adjective/ adverb). <u>Ex</u>: thick => thicker, cold => colder, quiet => quieter

- Dùng more + tính từ/ trạng từ có ba âm tiết trở lên (long adjective/

adverb). Ex: more beautiful, more important, more interesting

- Dùng more + tính từ tận cùng bằng các tiếp vĩ ngữ -ed, -ful, -ing, -ish, -

ous. Ex: more hated, more useful, more boring, more continuous

- Gấp đôi phụ âm cuối của tính từ một âm tiết kết thúc bằng một phụ âm đơn (trừ *w, x, z*) và đứng trước là một nguyên âm đơn.

<u>Ex</u>: big => bigger, hot => hotter

- Khi một tính từ có 2 âm tiết nhưng tận cùng bằng một phụ âm + y, đổi y thành i và thêm -er.

<u>Ex</u>: happy => happier, dry => drier

short adj/ adv + er

subject + verb + more + long adj/ adv + than + noun/ pronoun

less + adj (adv)

Ex: Today is hotter than yesterday.

This chair is more comfortable than the

other. He speaks Spanish more fluently

<u>than</u> I do.

- So sánh không bằng có thể được nhấn mạnh thêm bằng much hoặc far trước hình thức so

sánh. Ex: Harry's watch is far more expensive than mine.

A watermelon is <u>much sweeter than</u> a lemon.

He speaks English much more rapidly than he does Spanish.

C. PRACTICE:

Choose the more appropriate words.

- 1. Of the four dresses, I like the red one (better/ best).
- 2. Pil is the (happier/ happiest) person we know.
- 3. Pat's car is (faster/ fastest) than Dan's.
- 4. This is the (creamier/ creamiest) ice-cream I have had in a long time.
- 5. This poster is (colourfuler/ more colourful) than the one in the hall.
- 6. Does Fred feel (weller/ better) today than he did yesterday?
- 7. This vegetable soup tastes very (good/ best).

8. While trying to balance the baskets on her head, the woman walked (awkwarder/ more awkwardly) than her daughter.

- 9. Jane is the (less/ least) athletic of all the women.
- 10. My cat is the (prettier/ prettiest) of the two.
- 11. This summary is (the better/ the best) of the pair.
- 12. The colder the weather gets, (sicker/ the sicker) I feel.
- 13. Jim has as (few/ fewer) opportunities to play tennis as I have.
- 14. That recipe calls for (many/ much) more sugar than mine does.
- 15. The museum is the (further/ furthest) away of the three buildings.

KIỂM TRA PHẦN TỰ HỌC

I. Choose the word or phrae that best completes each unfinished sentence below or substitutes for the underlined word or phrase. (5MS)

1. The game at two o'clock tomorrow.					
a. has started	b. is going to start	c. start	d. is starting		
2. Is your English	better?				
a. get	b. got	c. getting	d. geting		
3. I feel much	now that the exams are over.				
a. more relaxed	b. more relaxing	c. relaxer	d. relax		
4. I think this milk is tu	ırning				
a. sour	b. sourly	c. sourness	d. more sourly		
5. Our new car is a littl	ethan our old one, but still fits	easily into the garage.			
a. wide	b. wider	c. widder	d. widely		
6 the piano, but	also the violins.				
a. Not only she plays		b. She not only plays			
c. Neither she plays		d. She plays either			
7. Italy France in tomorrow's final.					
a. has played	b. played	c.is playing	d. play		
8.People used to <u>believe</u> that the world was flat.					
a. think	b. say	c. claim	d.hear		
9is a longtime when there is not enough rain.					
a. Storm	b. Drought	c. Typhoon	d.Flood		
10.Strawberries areat the moment.					
a. a lot of	b. plentiful	c. much	d.many		

II. Choose the word (a, b, c, or d) that best fits each of the blank spaces. (3MS)

I live (1) _____ Romania, in the (2) _____. My school is about one kilometer (3) _____ from my home. My sister goes to school (4) _____ bike every morning, but I haven't got a bike, so I go (5) _____ foot. It only (6) _____ about fifteen minutes, and it's good exercise.

1. a. in	b. at	c. on	d. from
2. a. country	b. countryside	c. city life	d. a & b
3. a. apart	b. away	c. 0	d. b & c

4. a. by	b. with	c. on	d. of
5. a. by	b. with	c. on	d. of
6. a. has	b. takes	c. last	d. all are correct

III. Read the following passage and choose the item (a, b, c, or d) that best answers each of the questions about it. (2MS)

The place where I live is a village. It is called North Thoresby. North Thoresby used to be a big village, but now it is quite small. These days, only about four hundred people live here. A lot of families have left the village. *They* have gone to work in larger towns and cities where there are more jobs.

I like our village because it is small and *quiet*. But my older sister doesn't like it. It isn't exciting enough for her. She prefers to live in a large city, where there are more cinemas and discos and teenagers.

1. North Thoresby						
a. is a city			b. is a village			
c. is the place where the author of the passage lives d. b & c are		correct				
2.Nowadays,						
a. only about four hundred people live in North Thoresby						
b. North Thoresby is a big village						
c. North Thoresby is a small village						
d. a & c are correct						
3. What does the word <i>'they'</i> in line 4 refer to?						
a. villages	b. days	c. people	d. fa	milies		
4.We can replace the word ' <i>quiet</i> ' in line 6 with						
a. 'peaceful'	b. 'crowded'	c. 'noisy'	d. '1	nice'		